

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM VÀ CHU TRÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CỦA DAVID KOLB VÀO HỌC PHẦN KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Ly

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Việc ứng dụng phương pháp học tập trải nghiệm đã được nghiên cứu và thực hiện ở rất nhiều quốc gia, bao gồm cả Việt Nam cho những mục đích và cấp độ khác nhau. Bài viết này nhằm mục đích nghiên cứu việc áp dụng phương pháp học tập trải nghiệm và Chu trình học tập trải nghiệm của David Kolb vào Học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội (ĐHTĐHN). Bài viết dựa trên nghiên cứu lý luận về Học tập trải nghiệm, khảo sát 54 sinh viên của 2 lớp NNAD2020.N03, NNAD2020.N04, phỏng vấn 8 sinh viên để đưa ra những ưu điểm, nhược điểm của việc ứng dụng phương pháp trên vào Học phần KNTTTA cũng như gợi ý một số giải pháp để khắc phục.

Từ khóa: Phương pháp học tập trải nghiệm, chu trình học tập trải nghiệm, kỹ năng thuyết trình tiếng Anh, trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Nhận bài ngày 15.3.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.4.2023

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thanh Ly; Email: ntly@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh hiện tại, việc đổi mới phương pháp giảng dạy là hết sức cần thiết. “Việc đổi mới phương pháp dạy học như giải quyết vấn đề, lấy người học làm trung tâm, dạy học theo phương pháp trải nghiệm,... luôn được quan tâm” (Ngô Tú Thành, 2008) chính vì vậy tác giả đã thực hiện bài nghiên cứu viết “Áp dụng phương pháp học tập trải nghiệm và chu trình học tập trải nghiệm của David Kolb vào học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh tại trường ĐH Thủ đô Hà Nội” nhằm phân tích, đánh giá tính hiệu quả của việc áp dụng phương pháp mới vào Học phần, xác định ưu điểm, nhược điểm và gợi ý một số giải pháp để nâng cao hiệu quả môn học.

Để thu thập thông tin thực tế cho bài, tác giả đã thực hiện phương pháp điều tra bảng hỏi (Khảo sát online, sử dụng link Google Form) đối với 64 sinh viên mã ngành Ngôn ngữ Anh của 2 lớp NNAD2020.N02 và NNAD2020.N03. Ngoài ra tác giả còn phỏng vấn sâu 8 sinh viên ngẫu nhiên trong 64 sinh viên trên để lấy thêm ý kiến chi tiết về những ưu điểm và nhược điểm của việc Áp dụng phương pháp học tập trải nghiệm và chu trình học tập trải nghiệm của David Kolb vào học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh dưới góc nhìn của sinh viên. Ngoài các dữ liệu đã được thu thập tự động và tổng hợp lại dưới dạng bảng biểu trên link Google Form, các dữ liệu khác được xử lý bằng phần mềm Word với phương pháp thống kê mô tả.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển lý thuyết trải nghiệm học tập

Lý thuyết học tập trải nghiệm có nền móng từ triết học cổ điển Đức với đại diện là Kant, sau đó được xây dựng bởi các nhà Tâm lý học, giáo dục học cổ điển như J. Dewey, K. Lewin, J. Piaget, L. Vygotsky và được kế thừa và phát triển bởi David Kolb. Mô hình học tập trải nghiệm cổ điển chú trọng vai trò chủ động, tích cực của người học, kinh nghiệm cá nhân và sự tương tác với môi trường.

Năm 1971, lý thuyết học tập trải nghiệm (*Experiential Learning Theory*) chính thức được công bố lần đầu tiên bởi David Kolb. Đây là lý thuyết tương đối toàn diện về phương thức học tập tích lũy, chuyển hóa kinh nghiệm. Tới năm 1984, Kolb đề xuất mô hình học tập trải nghiệm gắn liền với các hoạt động có sự chuẩn bị ban đầu và có sự phản hồi, đề cao kinh nghiệm chủ quan của người học, là “bước khởi động” cho các quá trình học tập tiếp theo.

2.2. Đặc điểm của học tập trải nghiệm theo lý thuyết của David Kolb

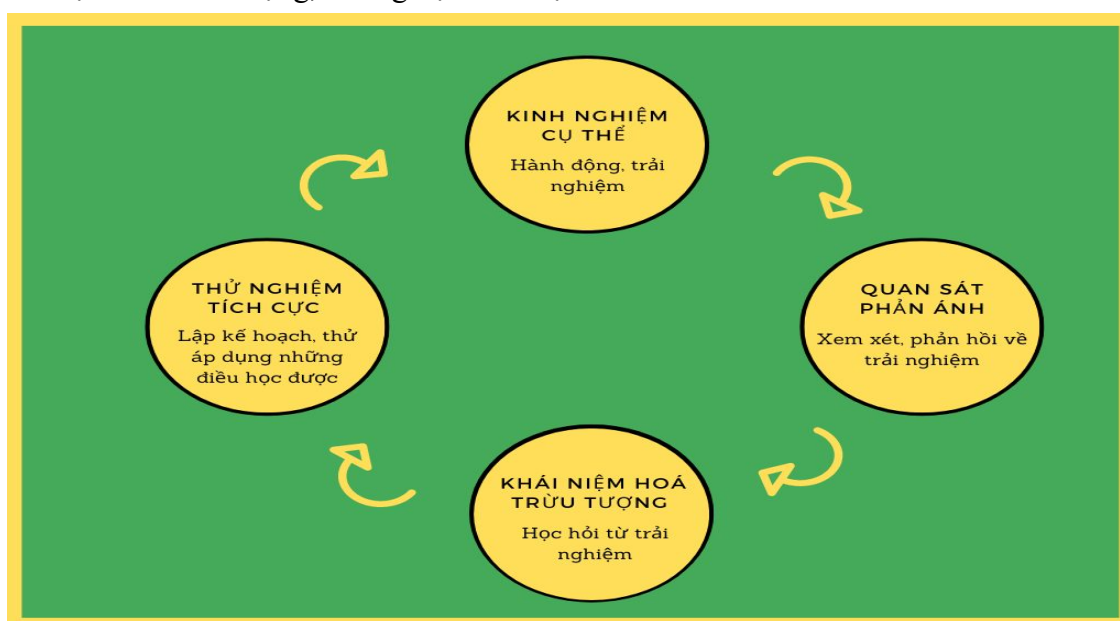
Theo Kolb “Học tập trải nghiệm có thể được định nghĩa là một quá trình học tập mà kiến thức là kết quả của sự kết hợp giữa việc nắm bắt và biến đổi một kinh nghiệm. Việc học đòi hỏi phải tiếp thu các khái niệm trừu tượng để sau đó có thể áp dụng linh hoạt trong nhiều tình huống. Do đó, kiến thức được tạo ra thông qua sự biến đổi của kinh nghiệm.” (Trích *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*” – David A. Kolb.)

Như vậy, học tập trải nghiệm là học từ thực nghiệm, học bằng cách làm, đưa người học vào một trải nghiệm và khuyến khích suy nghĩ, phản ánh về những trải nghiệm đó để phát triển năng lực. Quá trình học tập từ trải nghiệm có 6 đặc điểm: 1) Việc học tập tốt nhất cần chú trọng đến quá trình chứ không phải kết quả; 2) Học là một quá trình liên tục trên nền tảng kinh nghiệm; 3) Học tập đòi hỏi việc giải quyết xung đột giữa mô hình lý thuyết với cuộc sống thực tiễn; 4) Học tập là một quá trình toàn diện và thích ứng với thực tiễn; 5) Học tập là sự kết nối giữa con người với môi trường; 6) Học tập là quá trình kiến tạo ra tri thức, nó là kết quả của sự chuyển hóa giữa kiến thức xã hội và kiến thức cá nhân.

Theo Kolb, học tập là kết quả của hai phương diện Nhận thức (Perception) và Hành động (Processing). Nhận thức được thực hiện qua hai kênh là trải nghiệm cụ thể và hình thành khái niệm trừu tượng. Hành động được thực hiện qua hai kênh là quan sát phản ánh và thực nghiệm. Hai phương diện nói trên thể hiện qua bốn giai đoạn của một chu trình do David Kolb nghiên cứu ra. Đó là chu trình học tập trải nghiệm của David Kolb.

2.3. Chu trình học tập trải nghiệm của David Kolb

Đây là đóng góp lớn nhất trong nghiên cứu của Kolb. Chu trình này gồm 4 giai đoạn mà người học “chạm đến tất cả các giai đoạn”, bao gồm: trải nghiệm cụ thể, quan sát phản ánh, khái niệm hóa trừu tượng, thử nghiệm tích cực.



Hình 1. Chu trình học tập qua trải nghiệm của D. Kolb

Mỗi giai đoạn trong chu trình được mô tả cụ thể như sau:

Kinh nghiệm cụ thể là bước đầu tiên của chu trình, là một tình huống mới gặp, ở giai đoạn này người học tiếp thu kiến thức thông qua các hành vi, hoạt động cụ thể gắn với hoàn cảnh thực tế. Từ đó trực tiếp thu được những kinh nghiệm mới nhất định.

Sau đó người học bước sang giai đoạn Quan sát phản ánh. Ở giai đoạn này, người học tiến hành tư duy, phân tích, đánh giá kinh nghiệm vừa có được, tự mình xem xét kinh nghiệm đó hay còn gọi là phản ánh. Trong quá trình này người học sẽ cùng phân tích, chia sẻ, thảo luận với bạn bè, người hướng dẫn để rút ra được các bài học cũng như định hướng nhất định.

Sau khi quan sát phản ánh, người học sẽ Khái niệm hóa trừu tượng, tức khái niệm kết quả trải nghiệm để các kinh nghiệm cụ thể được chuyển đổi thành hệ thống khái niệm tri thức, và bắt đầu lưu trữ lại trong não bộ. Không có giai đoạn này các kinh nghiệm sẽ chỉ là các trải nghiệm vụn vặt.

Cuối cùng, Thử nghiệm tích cực là giai đoạn người học áp dụng tri thức từ giai đoạn trước vào thực tiễn để kiểm nghiệm và hình thành tri thức thật. Đây là giai đoạn cuối cùng để người học xác nhận hoặc phủ nhận các tri thức từ giai đoạn trước. Theo Kolb, chu trình này có tính tuần hoàn, các giai đoạn hỗ trợ lẫn nhau và phát triển tịnh tiến. Người học có thể bước vào bất kỳ giai đoạn nào của chu trình và thực hiện theo trình tự logic của nó. Tuy nhiên học tập chỉ hiệu quả khi người học thực hiện toàn bộ chu trình.

2.4. Các phong cách học tập theo lí thuyết của David Kolb

Trên cơ sở giai đoạn của chu trình học tập trải nghiệm, Kolb đề xuất bốn phong cách học tập như sau:



Hình 2. Bốn phong cách học tập dựa trên chu trình học tập trải nghiệm

Sơ đồ chu trình học tập trải nghiệm của Kolb có 2 trục. Trục dọc là nhận thức, chuyển hóa cách ta nghĩ và thay đổi từ giai đoạn 1 sang 3. Trục ngang là hành động chuyển hóa cách ta làm, thay đổi từ giai đoạn 2 sang 4. Mỗi phong cách học tập là sản phẩm của sự kết hợp, kế tiếp nhau. Theo đó, có 4 phong cách học tập là Phân kì, Đồng hóa, Hội tụ và Thích nghi.

Người chọn phong cách Phân kì (Cảm giác và quan sát), nhìn nhận một sự việc từ nhiều quan điểm; thích quan sát, sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo để giải quyết vấn đề, họ bộc lộ năng lực tốt trong các tình huống sáng tạo, có năng khiếu nghệ thuật, thích làm việc nhóm, biết lắng nghe, tiếp thu, cởi mở.

Người học theo phong cách Đồng hóa (Quan sát và tư duy), chú trọng logic, biết rõ khái niệm, hiểu thông tin trên phạm vi bao quát, tổ chức chúng rõ ràng, hợp lí. Họ bị thu hút bởi lí thuyết hơn các phương pháp thực tế; làm việc tốt với thông tin và khoa học, thích nghiên cứu, nghe giảng, khám phá các mô hình, phân tích, suy ngẫm kỹ càng,

Đối với phong cách Hội tụ (tư duy và hoạt động), những người chọn phong cách này có khả năng giải quyết vấn đề tốt, ứng dụng kiến thức vào thực tế, phù hợp với công nghệ, kỹ thuật, ít quan tâm đến mọi người, họ thích thử nghiệm các ý tưởng mới.

Những người theo phong cách Thích nghi (hoạt động và cảm nhận) phù hợp với thực hành và trực giác hơn là logic, thích sử dụng phương pháp tiếp cận thực tế, bị thu hút bởi thử thách và kinh nghiệm mới, họ thường hành động theo bản năng, trực giác, họ có xu hướng tiếp cận thông tin từ người khác.

Có thể nói học tập trải nghiệm là hình thức học tập lấy trải nghiệm của người học làm trung tâm, giúp người học phát triển năng lực phù hợp với cá nhân. Đặc biệt học tập trải nghiệm giúp phát triển và cải thiện phong cách của người học. Thông qua học tập trải nghiệm, những tri thức mà người học khám phá mới có ý nghĩa và bền vững.

2.5. Áp dụng phương pháp học tập trải nghiệm vào học phần Kỹ năng thuyết trình Tiếng Anh tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội

2.5.1. Thực trạng về việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh (KNTTTA) là học phần bắt buộc được giảng dạy cho Sinh viên hệ chính quy mã ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ 3 và một số ít sinh viên năm 2 học vượt.

Học phần KNTTTA trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về thuyết trình tiếng Anh thông qua các tình huống cụ thể. Đồng thời, sau khi kết thúc học phần, sinh viên được kỳ vọng sẽ biết cách vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào các môn học chuyên ngành ở những học kỳ còn lại cũng như vào các trường hợp cụ thể sau khi tốt nghiệp, bởi lẽ việc thuyết trình các ý tưởng và đưa ra quan điểm tại các cơ sở làm việc là hết sức phổ biến và cần thiết.

Học phần KNTTTA được giảng dạy trong vòng 15 tuần, mỗi tuần 3 tiết trong đó bao gồm cả thời gian học lý thuyết và thời gian sinh viên thực hành. Hoạt động trải nghiệm được áp dụng triệt để trong học phần KNTTTA. Sinh viên được yêu cầu thực hiện nhiều bài thực hành đa dạng, làm việc theo cá nhân, theo cặp đôi và theo nhóm. Ví dụ: với bài cá nhân, sinh viên được yêu cầu chuẩn bị một bài viết, một biểu đồ hoặc một bức tranh lớn sau đó thuyết trình giới thiệu (hoặc quay video lại). Với làm bài đôi, sinh viên có thể được yêu cầu hóa thân thành hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu với du khách về một địa điểm nổi tiếng trong và ngoài nước sau đó trình bày trước lớp (hoặc quay video lại). Bài thuyết trình nhóm là một

công trình tổ hợp với rất nhiều yêu cầu cụ thể với từng thành viên, đòi hỏi mỗi thành viên cần phải chủ động và kết hợp với nhau một cách ăn ý.

Điểm thành phần của học phần được chia nhỏ thành 5 đầu điểm với các yêu cầu chi tiết dưới đây:

Bảng 1. Bảng điểm thành phần

Điểm thành phần	Yêu cầu	Mô tả chi tiết
5%	Tham gia và đóng góp cho lớp học	Sinh viên được yêu cầu tham gia trên 80% số buổi học và tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp.
5%	Bài kiểm tra ngắn và bài tổng kết sau mỗi buổi học	Vào một số buổi học nhất định, sinh viên được yêu cầu làm một bài kiểm tra ngắn để đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng kiến thức. Sau một số buổi học, sinh viên được yêu cầu viết bài tổng kết về kiến thức đã học, quan điểm cá nhân và đề xuất điều chỉnh (nếu có.)
20%	Video thuyết trình cá nhân và thuyết trình theo cặp	Sinh viên được yêu cầu thực hiện các bài thuyết trình cá nhân và thuyết trình theo cặp sau đó quay video rồi đẩy video lên Youtube và gửi links để giáo viên chấm.
20%	Thuyết trình trước lớp	Sinh viên được yêu cầu thuyết trình theo cặp tại lớp.
50%	Bài thuyết trình nhóm trước lớp và Bài báo cáo cuối khóa	Sinh viên được yêu cầu thuyết trình theo nhóm tại lớp và hoàn thiện bản báo cáo cuối khóa và nộp cho giảng viên.

2.5.2. Ưu nhược điểm của việc ứng dụng phương pháp học tập trải nghiệm vào học phần kỹ năng thuyết trình Tiếng Anh

Để có thể có cái nhìn khách quan về ưu nhược điểm cũng như hiệu quả của việc ứng dụng phương pháp học tập trải nghiệm vào học phần kỹ năng thuyết trình Tiếng Anh, chúng tôi thông qua google form để khảo ý kiến của 64 sinh viên mã ngành Ngôn ngữ Anh và phỏng vấn sâu 8 sinh viên ngẫu nhiên. Kết quả thu được như sau:

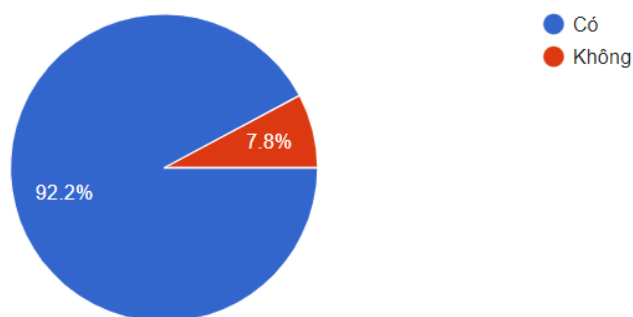
2.5.3. Ưu điểm của việc ứng dụng phương pháp học tập trải nghiệm vào học phần kỹ năng thuyết trình Tiếng Anh

Khi được hỏi “Theo bạn, việc áp dụng phương pháp trải nghiệm vào học phần KNTTTA có hiệu quả không?” thì có tới 92,2 % người được hỏi chọn phương án có. 8/8 sinh viên được phỏng vấn sâu cũng đồng tình với quan điểm trên. Có thể thấy đây là một tỉ lệ rất lớn, điều

này góp phần tăng thêm tính khẳng định của việc áp dụng phương pháp trải nghiệm vào học phần KNTTTA.

Theo bạn, áp dụng phương pháp trải nghiệm vào môn KNTTTA có hiệu quả hay không?

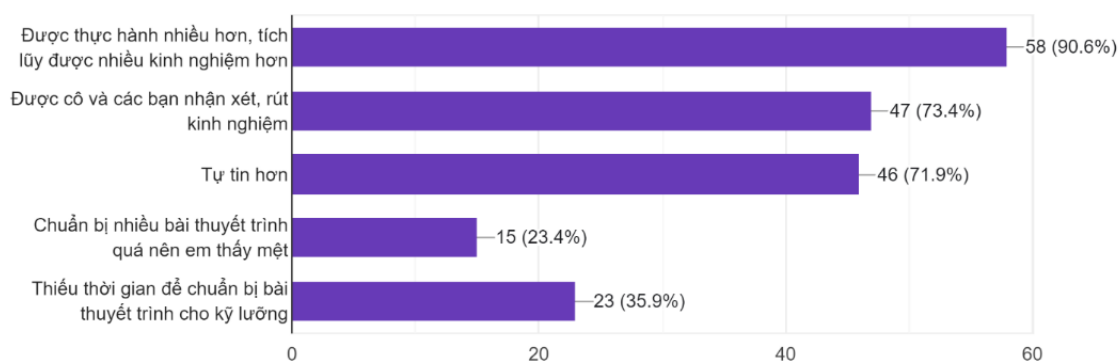
64 responses



Lý do được đưa ra là việc học tập theo phương pháp trải nghiệm có thể khiến bài học trở nên thú vị, giúp sinh viên tăng hứng thú học tập. Đồng thời, khi áp dụng chu trình học tập trải nghiệm của David Kolb, mỗi giai đoạn của mô hình được liên kết với một phong cách học ưu tiên khác nhau. Điều này đảm bảo rằng tất cả các phong cách học tập mà sinh viên ưa thích sẽ được sử dụng, tránh được việc sinh viên không thích phương pháp cố định nào đó nhưng lại phải “chịu đựng” trong suốt 15 tuần.

Bạn thấy ứng dụng phương pháp trải nghiệm vào môn KNTTA có ưu điểm/ nhược điểm gì?

64 responses



Ngoài ra việc áp dụng phương pháp học tập trải nghiệm giúp tăng hiệu quả học tập một cách đáng kể nhờ việc kết hợp giữa giảng dạy truyền thống và học tập thực hành. Người học được trực tiếp vận dụng lý thuyết môn học vào thực tế và trải nghiệm kết quả. Có tới 90,6% số sinh viên được khảo sát cho rằng học theo phương pháp này được thực hành nhiều hơn, tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn. Nhờ vậy, người học biết được điều mình hiểu là đúng hay sai, đồng thời tránh được việc hiểu sai trong thời gian dài, dẫn đến việc khó thay đổi tư

duy sau này. Quan điểm này cũng được 47% số sinh viên tham gia khảo sát đồng tình khi lựa chọn ưu điểm là “Được cô và các bạn nhận xét, rút kinh nghiệm” và 46% lựa chọn “Tự tin hơn”.

2.5.4. Những bất cập của việc ứng dụng phương pháp học tập trải nghiệm vào học phần kỹ năng thuyết trình Tiếng Anh

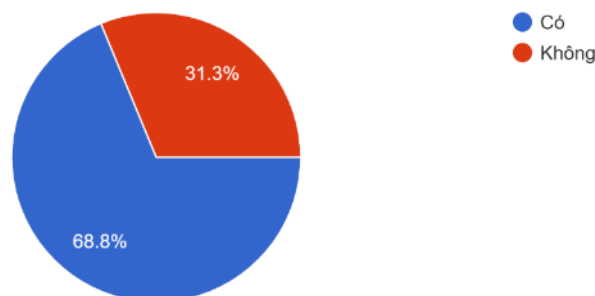
Tuy nhiên bên cạnh những ưu điểm kể trên, việc ứng dụng phương pháp học tập trải nghiệm vào học phần kỹ năng thuyết trình tiếng Anh cũng có những hạn chế nhất định.

Về yếu tố giảng viên, giảng viên sẽ cần phải có thời gian tìm hiểu, nghiên cứu, thử nghiệm và có một sự trải nghiệm nhất định trước khi áp dụng vào giảng dạy học phần. Đôi khi giảng viên sẽ gặp khó khăn trong việc vận dụng và quản lý một loạt các kỹ thuật khác nhau ở các giai đoạn khác nhau của chu trình. Đồng thời việc đưa ra các yêu cầu, nhiệm vụ để sinh viên có thể vận dụng phương pháp trải nghiệm để thực hành đòi hỏi giảng viên sẽ phải dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu, chuẩn bị những phần hướng dẫn, định hướng trước cho học viên cũng như xây dựng những thang chấm cho hiệu quả và công bằng.

Về phía sinh viên, tuy rằng các bạn đều thấy việc áp dụng phương pháp học tập trải nghiệm là hiệu quả nhưng khi được khảo sát 68.8% các bạn đều cho rằng học môn KNTTTA khó, 31.3% sinh viên còn lại nghĩ rằng không khó.

Bạn thấy môn KNTTTA có khó không?

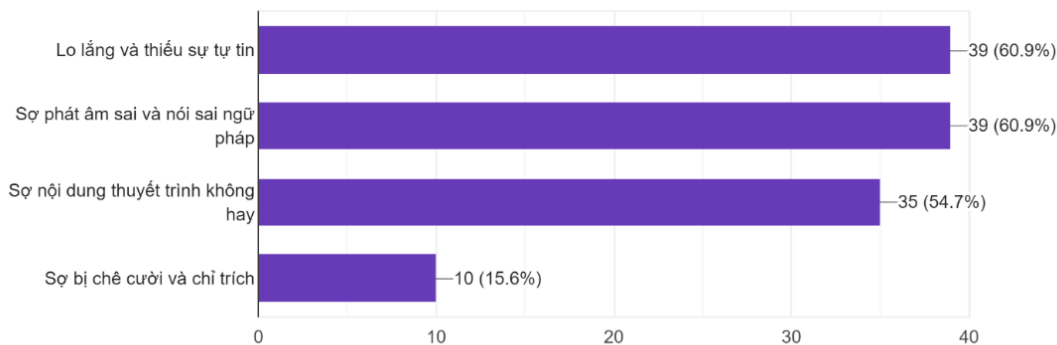
64 responses



Một trong những lý do khiến sinh viên nghĩ rằng môn học KNTTTA khó là vì các bạn lo lắng và thiếu sự tự tin cũng như sợ phát âm sai và nói sai ngữ pháp (2 lựa chọn này chiếm tới 60.9%). Chỉ có 54.7% sợ nội dung thuyết trình không hay và 15.6% sợ bị chê cười và chỉ trích. Điều đó cho thấy việc áp dụng phương pháp học tập trải nghiệm cũng tạo nên những áp lực nhất định cho sinh viên.

Nếu có, bạn vui lòng chọn các lý do dưới đây

64 responses



2.6. Các đề xuất nâng cao hiệu quả dạy và học học phần kỹ năng thuyết trình Tiếng Anh tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Do đối tượng giảng dạy của học phần này là sinh viên năm 3 (và một số ít sinh viên năm 2 đủ điều kiện học vượt) đã có thời gian dài học tiếng Anh nên kỹ năng nói tiếng Anh của các sinh viên khá trơn tru lưu loát. Tuy nhiên sinh viên lại thường gặp hạn chế về sự tự tin khi trình bày quan điểm trước đám đông. Điều này cho thấy bên cạnh việc cung cấp những kiến thức cơ bản như các kiểu bài thuyết trình, cấu trúc bài thuyết trình, cách thức sắp xếp ý, cách sử dụng ngôn ngữ cơ thể, cách giải đáp câu hỏi của khán giả,... thì việc tạo ra cho sinh viên các hoạt động trải nghiệm để có thể vận dụng Chu trình học tập trải nghiệm của D. Kolb là hết sức cần thiết.

Cụ thể là ở giai đoạn Kinh nghiệm cụ thể, sinh viên có thể được đề xuất một nhiệm vụ cho chủ đề, người học tự trải nghiệm trong thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua các hành động trải nghiệm dựa theo kinh nghiệm của bản thân như kinh nghiệm nói tiếng Anh, kinh nghiệm làm powerpoint sau đó quan sát, phản ánh (xem xét, phản hồi về trải nghiệm) từ chính bản thân mình, thầy cô và bạn bè rồi học hỏi từ trải nghiệm đó để Khái niệm hóa trừu tượng (Ví dụ: Sau khi thực hành sinh viên có thể nắm được gesture là cách sử dụng tay để minh họa cho những ngôn từ trong bài thuyết trình) rồi người học báo cáo nhiệm vụ và quá trình trải nghiệm của mình trước tập thể. Ở giai đoạn Thử nghiệm tích cực, bài dự án cuối kỳ, sinh viên có cơ hội lập kế hoạch, thử áp dụng những điều được học vào bài thuyết trình nhóm quy mô. Tổng kết quá trình hoạt động, học tập, thực hiện nhiệm vụ của người học.

Hơn nữa, mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb cho phép người dạy tạo ra những phong cách giảng dạy riêng phù hợp với môn học kỹ năng thuyết trình tiếng Anh như các chuyến đi thực địa; Bài tập đóng vai, Trò chơi tương tác trong lớp học, Mô phỏng, Quan sát, Tham quan,... tuy nhiên mỗi một hình thức lại đòi hỏi sự tham gia và năng lực khác nhau

của người học. Do vậy, giảng viên cần được tạo điều kiện tham gia các hội thảo chuyên sâu về Học tập trải nghiệm, để có thêm kiến thức, kinh nghiệm phong phú nhằm áp dụng vào Học phần KNTTTA hiệu quả hơn nữa.

Đồng thời, để đảm bảo các hoạt động có thể đa dạng, phong phú chương trình học tập và không gian học tập có thể cần điều chỉnh linh hoạt hơn, không chỉ ở trong lớp học đơn thuần mà đôi khi có thể học qua các chuyến điền dã hoặc đơn thuần chỉ là thay đổi địa điểm thuyết trình trong khuôn viên khu vực nhà trường.

Hơn thế nữa để đảm bảo về chất lượng video của các bài thuyết trình nhằm giúp giảng viên thuận tiện, chính xác hơn cũng nhưng tạo được kho học liệu lưu trữ cho các thế hệ sau, nhà trường có thể cân đối phương án đầu tư thiết bị chuyên dụng hơn như mic thu để giúp giảng viên và sinh viên lưu trữ được kết quả thực hành tốt nhất.

3. KẾT LUẬN

Có thể thấy phương pháp học tập trải nghiệm và mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb đã đem lại rất nhiều lợi ích cho cả người dạy và người học, đặc biệt đối với người học. Phương pháp giúp hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất cho người học, phát huy tối đa khả năng, tính sáng tạo và kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này. Chính vì vậy tác giả đã áp dụng phương pháp nêu trên vào học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh được giảng dạy tại Khoa Ngoại ngữ trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Đối tượng nghiên cứu là sinh viên 2 lớp NNAD2020.N02 và NNAD2020.N03. Thông qua quan điểm của các em tác giả phần nào đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của phương pháp đồng thời đề xuất một số phương pháp để cải tiến. Những biện pháp này đòi hỏi trước hết ở sự nhận thức, chủ động đổi mới của từng giảng viên cũng như sự hỗ trợ từ phía nhà trường và sự hợp tác của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Đương, Phạm Thị Trúc Mai (2022). Vận dụng phương pháp dạy học trải nghiệm trong đào tạo theo hướng phát triển năng lực tại trường Đại học Trà Vinh. *Tạp chí Giáo dục*, Số 22 (2022), 59-64
2. Trần Thị Gái (2017). Vận dụng mô hình trải nghiệm của David Kolb để xây dựng chu trình hoạt động trải nghiệm trong dạy học sinh học ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục*, Số 3 (2017), 1-6.
3. Ngô Tứ Thành (2018). Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường đại học ICT hiện nay. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, 24, 237-242
4. Nguyễn Văn Hạnh (2017). Học tập trải nghiệm: Một lí thuyết học tập đóng vai trò trung tâm trong đào tạo theo năng lực. *Tạp chí Khoa học*, Số 14 (2017), 179.
5. Nguyễn Lộc, Phạm Nguyễn Trung Hậu (2021). Một số phương pháp dạy học tiếng Anh theo định hướng học tập trải nghiệm cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học quản lí giáo dục*, Số 02 (2021).
6. Phan Trọng Ngo, Lê Minh Nguyệt (2017). Kinh nghiệm và học trải nghiệm trong dạy học. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Số 146 (2017).

7. Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2018). Thực trạng tổ chức dạy học trải nghiệm của giảng viên khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Số 9C (2019), 104-112.
8. Phan Thị Thúy Phương (2018). Vận dụng “Mô hình học trải nghiệm” của David Kolb trong dạy học các học phần thực hành thuộc chuyên ngành Quản trị văn phòng. *Tạp chí Giáo dục*, Số 426 (2018), 40-43.
9. Seo2022 (2022). *Từ A - Z về mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb*. Truy cập ngày 23/06/2022 tại <https://fpt.edu.vn/tin-tuc/trai-nghiem-fpt-edu/mo-hinh-hoc-tap-trai-nghiem-cua-david-kolb>.
10. Nguyễn Hợp Tuấn (2018). Lí thuyết học trải nghiệm của D. Kolb và những gợi ý vận dụng trong hoạt động thực hành sư phạm của học viên ở các trường sĩ quan quân đội. *Tạp chí Giáo dục*, Số 442 (2018), 36-40.
11. D. Kolb (2014). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Pearson FT Press, 2nd Edition.
12. Lan, D. T. H., Van, N. V. P., & Luong, N. H. (2017). Applied experiential learning activities in an English speaking lesson of university of economics and business administration-Thai Nguyen university. *Journal of Science and Technology*, 170(10), 41-46.
13. Millatina, N., Gani, S. A., & Samad, I. A. (2020). Implementing experiential learning methods to enhance students' speaking skills. *English Education Journal*, 11(3), 397-408.
14. Wang, L. (2020). Application of Experiential Interactive Teaching in College Oral English Teaching. *Journal of Contemporary Educational Research*, 4(1).

THE APPLICATION OF EXPERIENTIAL TEACHING METHOD AND DAVID KOLB’S EXPERIENTIAL LEARNING CYCLE ON ENGLISH PRESENTATION SKILLS COURSE IN HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

Abstract: *The application of experiential learning method has been studied and conducted in many countries, including Vietnam for different levels and objects. This article attempted to investigate Experiential Learning Method (ELM) and David Kolb’s experiential learning cycle application process on English Presentation Skills Course (EPS) in Hanoi Metropolitan University (HNMU). Based on a sum of the theory of Experiential Learning and the field study consisted of surveying 64 students of 2 classes NNAD2020.N03, NNAD2020.N04 and interview 8 students, the pros and cons, current experiential learning practice in EPS course will be clarified and suggested some solutions.*

Keywords: *Experiential Learning Method (ELM), experiential learning cycle, English Presentations Skills, Hanoi Metropolitan University.*